

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1604**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước;
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2312/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 50/28 đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Bùi Lý Phi L**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 480/65/25A đường B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Năm 2003, bà và ông Bùi Lý Phi L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2014, ông Bùi Lý Phi L thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm sóc gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ để giữ gìn hạnh phúc nhưng ông L không thay đổi, giữa ông bà thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tinh thần và việc học

hành của các con. Bà và ông L đã ly thân nhiều năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nên bà xin được ly hôn với ông L để yên tâm làm ăn, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Bùi Lý Phi K, sinh ngày 18/12/2004 và Bùi Lý Phi T, sinh ngày 15/9/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo danh mục tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/5/2018 và 13/7/2018.

Bị đơn ông Bùi Lý Phi L vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên Tòa án không thể ghi nhận và tiến hành hòa giải.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân và con chung của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị Kiều T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Bùi Lý Phi L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo trả lời xác minh ngày 02/01/2018 của Công an Phường H, quận T, ông Bùi Lý Phi L có hộ khẩu thường trú tại 480/65/25A đường B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và đang thực tế cư trú tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kiều T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Bùi Lý Phi L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều T đối với ông Bùi Lý Phi L.

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 Quyền số 01/2003 do UBND Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2003 cho ông Bùi Lý Phi L và bà Nguyễn Thị Kiều T thì có đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân là hợp pháp.

Theo các công văn số 25/UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân Phường H, quận T, số 28/CV-UBND ngày 17/01/2018 và 180/UBND ngày 14/6/2018 của UBND Phường B, quận P về việc trả lời xác minh quan hệ hôn nhân, việc nuôi con chung giữa bà T, ông L thì các thông tin về việc đăng ký kết hôn và con chung đúng như bà T trình bày. Địa phương chưa có ghi nhận nào về việc hòa giải liên quan đến mâu thuẫn giữa bà T, ông L.

Xét, hôn nhân của ông L, bà T tồn tại trong thời gian khoảng mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo bà T trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do ông L không làm ăn, không chăm lo gia đình, con cái, toàn bộ việc nhà do bà gánh vác. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L không thay đổi, nhất là sau khi bà có thai và sinh con thứ hai vào năm 2015. Bà đã chuyển về quận P sinh sống và nuôi dưỡng hai con. Bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm và hạnh phúc gia đình vì hai con còn nhỏ nhưng không thành. Hai ông bà đã không chung sống với nhau từ năm 2015. Về phía ông L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án nhưng ông vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện ông L không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn nào giữa bà T, ông L nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng bà T, ông L không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Mặt khác, bà T xác định hiện nay không còn tình cảm với ông L nên không thể tiếp tục quan hệ vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T, ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của bà T phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông L.

Về con chung: Theo hai bản sao giấy khai sinh do UBND Phường B, quận P cấp số 317 Quyền số 02/2004 cho trẻ Bùi Lý Phi K, sinh ngày 18/12/2004 và số 259 quyền số 02/2015 cho trẻ Bùi Lý Phi T, sinh ngày 15/9/2015, có căn cứ xác định trẻ K và trẻ T là con chung của ông L, bà T. Nay bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian không chung sống với nhau, ông L không thực hiện nghĩa vụ của người cha, chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Quá trình giải quyết vụ án, ông L không có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, hai trẻ đang sống cùng với bà T nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng, điều kiện thực tế

và quyền lợi của trẻ. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều T: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Bùi Lý Phi L ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89, Quyền 01/2003 do Ủy ban nhân dân phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2003 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Bùi Lý Phi K, sinh ngày 18/12/2004 và Bùi Lý Phi T, sinh ngày 15/9/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu ông Bùi Lý Phi L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Lý Phi L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003400 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Bà Nguyễn Thị Kiều T, ông Bùi Lý Phi L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. T;
- UBND P.B, Q. P;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh